

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 32/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 254/2020/TLST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B);

Địa chỉ trụ sở: Số 35 phố H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của B.

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1993 – Chức vụ: Cán bộ phòng khách hàng doanh nghiệp 5 -(B), (Theo văn bản ủy quyền số 309B/2020/GUQ-B.ĐHN ngày 30/9/2020).

Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1965;

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968;

Đều cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Công Đ, sinh năm 1990

- Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1995

- Anh Đỗ Anh T1, sinh năm 2007

Đều cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho anh Đỗ Anh T1 là ông Đỗ Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968, Điều cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh Đ, anh Tuấn A là ông Đỗ Văn T, sinh năm 1965; Địa chỉ thường trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M nhất trí với quan điểm của Ngân hàng TMCP Đ về quá trình ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M xác định còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tạm tính đến hết đến hết ngày 21/01/2021 là: 2.992.362.438 đồng. Trong đó, nợ gốc: 2.076.010.000 đồng, nợ lãi: 916.352.438 đồng (Gồm lãi trong hạn: 674.101.078 đồng, lãi quá hạn: 195.653.884 đồng, lãi chậm trả: 46.597.476 đồng).

Buộc ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cả gốc và lãi số tiền trong thời hạn 1 năm theo lộ trình như sau:

Trước ngày 25/03/2021 trả 150.000.000 đồng

Trước ngày 25/06/2021 trả 500.000.000 đồng

Trước ngày 21/09/2021 trả 650.000.000 đồng

Trước ngày 21/12 2021 sẽ tất toán số tiền còn lại.

Ngoài ra, Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục chịu lãi phát sinh (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) kể từ ngày 22/01/2021 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3501877/HĐTD ký kết ngày 14/04/2017 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/3501877/HĐTD ký kết ngày 23/11/2015 cho đến khi trả hết khoản nợ trên tại Ngân hàng TMCP Đ.

Trong quá trình thực hiện lộ trình trả nợ nói trên nếu ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M vi phạm bất kỳ thời điểm nào của lộ trình và số tiền trả nợ nói trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng TMCP Đ. Chi tiết tài sản như sau:

-Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 08 và 09, tờ bản đồ số 33, địa chỉ Thôn B, xã T, huyện Đ, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa U918100, số vào sổ cấp GCN: 0456.QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 24/05/2002. Ngày 14/01/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội-Chi nhánh huyện Đông Anh đã xác định nhận để lại phần di sản thừa kế của cụ Đỗ Văn K cho hộ gia đình ông Đỗ Văn T theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 23/2012/VBTT do Văn phòng Công chứng Hà Anh lập ngày 09/11/2012. Toàn bộ quyền sử dụng đất trên được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đông Hà Nội và hộ gia đình ông Đỗ Văn T được lập tại văn phòng công chứng trung tâm số công chứng: 92/2016/HĐTC, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2016.

- Xe ô tô nhãn hiệu Toyoto Camry 2.0E theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011581 do phòng CSGT-Công an TP Hà Nội cấp ngày 01/06/2011, mang BKS số 29A-237.66, sản xuất tại Đài Loan, màu: Đen, SK: ACV415044899, SM: 1AZE215741. Chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH TM Đ.

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M đối với Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

- Chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M xin chịu là 7.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị M phải nộp 45.923.000đ (Bốn mươi năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ được hoàn lại 46.654.000đ (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên lai số AA/2018/0017780 ngày 14/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh